BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – TRẦN THỊ THU (Chủ biên)
NGUYỄN THANH BÌNH – NGUYỄN THU HƯƠNG – NGUYỄN THỊ VIỆT NGA – LÊ THỊ THANH THUỶ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

(*Tái bản lần thứ hai*)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Bao gồm các hoạt động giúp các em nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có và hình thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới.



THỰC HÀNH

Bao gồm các hoạt động giúp các em củng cố kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới thông qua việc sử dụng chúng để giải quyết các nhiệm vụ thực hành trên lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



VẬN DỤNG

Bao gồm các hoạt động giúp các em vận dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới vào thực tiễn cuộc sống ở gia đình, nhà trường, cộng đồng.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là một hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong 105 tiết của mỗi năm học nhằm tạo cơ hội cho các em thể hiện những cảm xúc tích cực, những trải nghiệm thực tế của bản thân và vận dụng tổng hợp những kiến thức, kĩ năng đã tiếp thu được qua các môn học vào thực tiễn cuộc sống. Trên cơ sở đó, hình thành và phát triển những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm, hành vi, thói quen tích cực, những phẩm chất, năng lực cần thiết.

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* được cấu trúc thành 9 chủ đề thuộc các mạch nội dung: Hướng vào bản thân, Hướng đến xã hội, Hướng đến tự nhiên và Hướng nghiệp. Những nội dung được trình bày trong mỗi chủ đề được nối tiếp và liên kết chặt chẽ với các chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các lớp 6, 7, 8 trong việc thực hiện mục tiêu của hoạt động giáo dục này ở cấp Trung học cơ sở. Vì vậy, khi tham gia các nội dung hoạt động của mỗi chủ đề trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9*, các em hãy tích cực liên hệ, sử dụng những hiểu biết, kinh nghiệm đã tiếp thu được ở các lớp trước vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập. Qua đó, củng cố, mở rộng thêm hiểu biết về bản thân, xã hội, môi trường tự nhiên và nghề nghiệp, đồng thời phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho bản thân để chuẩn bị tốt nhất cho hành trình tiếp theo sau trung học cơ sở.

Cuốn sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9* sẽ tiếp tục là người bạn đồng hành thân thiết với các em trong năm học cuối của cấp Trung học cơ sở và sẽ đem lại những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm thiết thực, hữu ích cho con đường học tập tiếp theo cũng như định hướng nghề nghiệp tương lai của các em.

Chúc các em tích cực tham gia trải nghiệm các hoạt động và thành công.

Các tác giả

CHỦ ĐỀ 1

EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.



1 TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô

1. Chia sẻ những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn.

Gợi ý:

– Giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng.

– Giúp đỡ các bạn khi cần thiết.

– Chấp nhận suy nghĩ, cách làm, tính cách hoặc phong cách ăn mặc khác với mình của các bạn.

2. Trao đổi về những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với thầy cô.

Gợi ý:

– Lắng nghe góp ý, nhận xét của thầy cô về bản thân.

– Hợp tác với các bạn, thầy cô để thực hiện tốt các hoạt động mà thầy cô giao.

– Chấp nhận sự khác biệt trong phong cách dạy học, làm việc của mỗi thầy cô.

3. Thảo luận để xác định cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

Gợi ý:

– Không so sánh, đánh giá, chỉ trích hay phán xét những điểm khác biệt.

– Chia sẻ cảm xúc tích cực của bản thân về sự khác biệt.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô

Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Khi cùng các bạn trong lớp nói về sở thích âm nhạc, Vân cho biết mình đặc biệt thích các làn điệu dân ca và hát chầu văn. Một số bạn cười rất to vì cho rằng Vân không cập nhật xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.

Tình huống 2

Cô Hải mới được phân công dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 9A1 thay thầy Hùng. Hai thầy cô có phong cách giảng dạy khác nhau. Một số bạn trong lớp tỏ ra không thích cách giảng dạy của cô Hải và thường lơ là khi cô giảng bài.

HOẠT ĐỘNG 3 Rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô

1. Thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô trong các tình huống giao tiếp hằng ngày.

2. Phản hồi kết quả thực hiện.

2 PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

1. Trao đổi về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết.

Gợi ý:

– Thiết kế hình ảnh và khẩu hiệu tuyên truyền phòng chống bắt nạt học đường.

– Tổ chức các diễn đàn, thi tìm hiểu, diễn tiểu phẩm,... về phòng chống bắt nạt học đường.

– Rèn luyện các kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường.

2. Chia sẻ cảm nhận của em sau khi tham gia hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

HOẠT ĐỘNG 2 Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

1. Lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức một hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI VỀ PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

Nhóm thực hiện: Nhóm 1

Thời gian thực hiện: Ngày ... tháng ... năm ...

Địa điểm thực hiện: Lớp 9B1, Trường Trung học cơ sở Hoà Bình

Đối tượng tham gia: Học sinh lớp 9B1, Trường Trung học cơ sở Hoà Bình

Công việc cần chuẩn bị:

– Dẫn chương trình: Duy Long

– Tài liệu: Thu Hương, Đình Vinh

– Phần thưởng: Thành Công

Thể lệ cuộc thi:

– Nội dung tuyên truyền:

+ Các hình thức bắt nạt học đường.

+ Nguyên nhân của bắt nạt học đường.

+ Tác động tiêu cực của bắt nạt học đường đối với cá nhân học sinh, lớp học, nhà trường,...

+ Những biện pháp cần thực hiện để phòng chống bắt nạt học đường.

– Hình thức thi: Thuyết trình, hùng biện, diễn tiểu phẩm,...

– Tiêu chí chấm điểm: Nội dung đầy đủ, trình bày sáng tạo, có sản phẩm minh hoạ,...

– Cách thức thi: Cá nhân hoặc nhóm.

Chương trình dự kiến:

– Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu về cuộc thi và các thành phần tham gia.

– Thể hiện phần thi của các đội.

– Ban giám khảo công bố kết quả.

Tổng kết cuộc thi

– Đưa ra thông điệp phòng chống bắt nạt học đường.

– Cam kết không có hành vi bắt nạt học đường.

2. Tham gia thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã xây dựng và chia sẻ kết quả.

HOẠT ĐỘNG 3 Đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

1. Chia sẻ những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường em đã tham gia.

2. Đánh giá hiệu quả của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em đã tham gia theo các tiêu chí:

– Số lượng người tham gia.

– Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia.

– Sự hài lòng, hứng thú của những người tham gia vào các hoạt động.

– Cam kết của người tham gia trong phòng chống bắt nạt học đường.

HOẠT ĐỘNG 4 Rèn luyện kĩ năng tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

Tiếp tục tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và chia sẻ kết quả.

3 XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

HOẠT ĐỘNG 1 Chia sẻ về sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường và các hoạt động lao động công ích ở trường

1. Chia sẻ những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã thực hiện.

Gợi ý:

– Sưu tầm hình ảnh, hiện vật, thông tin của các thế hệ học sinh trong trường đã có thành tích nổi bật.

– Làm đoạn phim ngắn về hoạt động thiện nguyện của nhà trường.

2. Kể về những hoạt động lao động công ích ở trường em đã tham gia.

Gợi ý:

– Những hoạt động lao động công ích ở trường em đã tham gia như: tổng vệ sinh trường, lớp; trồng cây xanh,...

– Điều em thích nhất khi tham gia các hoạt động lao động công ích.

– Những thuận lợi và khó khăn của em khi tham gia các hoạt động lao động công ích.

HOẠT ĐỘNG 2 Xây dựng kế hoạch hoạt động lao động công ích do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

1. Lựa chọn một hoạt động lao động công ích và xác định mục tiêu của hoạt động đó.

Gợi ý:

– Dọn vệ sinh và trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường.

– Vệ sinh đường làng, khu phố, ấp,...

– Làm sạch các hiện vật trong phòng truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích đã lựa chọn.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG "KHÔNG GIAN XANH"

Nhóm thực hiện:

– Nguyễn Như Hoa
– Phạm Văn Dũng
– Bùi Thị Phương Thảo
– Hoàng Thị Ngọc Mai

Mục tiêu: Tham gia lao động công ích nhằm góp phần tạo môi trường xanh, sạch, đẹp cho nhà trường.

Nội dung công việc:

– Dọn vệ sinh, trồng hoa, trồng cây xanh trong và xung quanh khuôn viên vườn hoa.
– Thiết kế những biển báo nhỏ gắn trong vườn hoa như: "Mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp", "Công trình của lớp 9A".

Chuẩn bị: Cây con, dụng cụ để làm sạch khuôn viên vườn hoa, kéo và các vật liệu để làm biển báo.

Thời gian thực hiện: Sáng thứ Bảy, ngày 15 tháng 10 năm...

Địa điểm thực hiện: Khuôn viên vườn hoa của nhà trường.

Phân công nhiệm vụ:

– Mang dụng cụ làm sạch vườn hoa: Nguyễn Như Hoa, Hoàng Thị Ngọc Mai.
– Chuẩn bị các nguyên, vật liệu và cây con: Bùi Thị Phương Thảo, Phạm Văn Dũng.
– Làm vệ sinh khuôn viên vườn hoa và trồng cây: Cả nhóm.
– Lựa chọn vị trí trong khuôn viên để đặt biển báo: Cả nhóm.

HOẠT ĐỘNG 3 Làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

1. Thảo luận về sản phẩm sẽ làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

Gợi ý:

– Những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường: vẽ tranh về nhà trường, thiết kế khuôn viên nhỏ ở hành lang gồm có cây xanh, kệ sách; tạo kho dữ liệu ảnh về các hoạt động của nhà trường;...
– Nguyên, vật liệu làm sản phẩm: giấy, bút màu, cây xanh, máy ảnh,...
– Địa điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm: phòng truyền thống, hành lang, trang mạng xã hội của nhà trường,...

2. Thực hành thiết kế sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

HOẠT ĐỘNG 4 Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

– Thực hiện hoạt động lao động công ích theo kế hoạch.
– Hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
– Viết báo cáo ngắn gọn về kết quả hoạt động và sản phẩm đã làm được.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Tham gia cuộc phát động "Xây dựng truyền thống nhà trường" của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
– Trao đổi về chủ đề "Phòng chống bắt nạt học đường".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Chia sẻ kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
– Chia sẻ kết quả tổ chức thực hiện hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
– Triển lãm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

- Thể hiện được lời nói, hành vi, cách ứng xử tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- Xây dựng được ít nhất 1 kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Tham gia thực hiện được ít nhất 1 hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và đánh giá được hiệu quả của hoạt động đó.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho 1 buổi lao động công ích trong nhà trường.
- Làm được 1 sản phẩm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia được ít nhất 2 hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

CHỦ ĐỀ 2

KHÁM PHÁ BẢN THÂN

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.







1 NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử

1. Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong mỗi tình huống sau:

Tình huống 1

Lê và các bạn trong nhóm rủ nhau vào thư viện trường để tìm tư liệu cho một dự án học tập. Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của cô phụ trách thư viện nên các bạn đã nhanh chóng tìm được tài liệu cần thiết. Các bạn mừng rỡ, hăng hái cùng nhau thảo luận, lựa chọn thông tin trong tài liệu mà quên cảm ơn cô. Trong khi trao đổi, một vài bạn trong nhóm còn cười nói rất to khiến cô phụ trách thư viện phải nhắc nhở.

Tình huống 2

Giờ ra chơi, Huy đang đứng nói chuyện với bạn thì bị một em học sinh lớp 6 va phải suýt ngã. Huy tức giận, đang định mắng cho em ấy một trận thì cậu bé vội vàng xin lỗi:

– Em... em xin lỗi anh, em không cố ý ạ!

Thái độ chân thành của cậu bé khiến cơn giận của Huy lắng xuống. Huy nhẹ nhàng nhắc:

– Lần sau em nhớ đi đứng cẩn thận hơn nhé!

2. Thảo luận về những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

Gợi ý:

– Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực:

+ Lắng nghe khi người khác đang nói.

+ Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.

+ Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai, những người có hoàn cảnh khó khăn.

– Hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực:

+ Ngắt lời khi người khác đang nói mà không xin lỗi trước.

+ Có những lời nói, hành động, cử chỉ làm tổn thương người khác.

+ Chen lấn, xô đẩy, cười đùa,... gây mất trật tự nơi công cộng.

HOẠT ĐỘNG 2 Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân

1. Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân bằng cách tự đánh giá mức độ biểu hiện.

Gợi ý:

Hành vi giao tiếp, ứng xử	Mức độ biểu hiện		
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên
1. Lắng nghe khi người khác đang nói.		✓	
2. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.		✓	
3. Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai.			✓
4. Ngắt lời người khác khi họ đang nói mà không xin lỗi trước.		✓	
5. Thực hiện lời nói, hành động, cử chỉ làm tổn thương người khác,...	✓		

2. Chia sẻ những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

HOẠT ĐỘNG 3 Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân

1. Thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

2. Chia sẻ kết quả rèn luyện.

2 KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống

1. Chia sẻ về những thay đổi em đã gặp phải trong cuộc sống và cách ứng phó thành công hay thất bại của em trước những thay đổi ấy.

Gợi ý:

– Những thay đổi đã gặp:
  + Thay đổi về môi trường sống: chuyển chỗ ở.
  + Thay đổi về các mối quan hệ trong gia đình: thêm thành viên mới,...
  + Thay đổi về môi trường học tập: chuyển lớp, chuyển trường, chuyển cấp học,...

– Cách ứng phó khi thay đổi chỗ ở:
  + Chấp nhận việc thay đổi chỗ ở mới của gia đình.
  + Tìm hiểu trước về nơi sẽ chuyển đến ở: địa chỉ, khoảng cách từ nhà đến trường, hàng xóm xung quanh, các điểm sinh hoạt văn hoá,...
  + Xác định trước những khó khăn, thách thức sẽ phải đối mặt khi sống ở nơi mới.
  + Chủ động làm quen với mọi người xung quanh ngay khi đến nơi ở mới.

2. Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

Gợi ý:

– Chấp nhận sự thay đổi.
– Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.
– Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghi với sự thay đổi.
– Chấp nhận từ bỏ những quan điểm, thói quen cũ.

3. Chỉ ra những biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong mỗi tình huống sau:

Tình huống 1

Do công việc làm ăn của bố mẹ nên gia đình Phong phải chuyển đến sống ở một địa phương khác. Phải xa rời ngôi trường cũ và những người bạn đã từng gắn bó suốt mấy năm học, Phong thấy rất buồn và lo lắng. Tuy vậy, bạn đã chủ động tìm hiểu về ngôi trường mới, đặc biệt là về những yêu cầu của nhà trường đối với học sinh. Sau khi được phân vào lớp, Phong đã chủ động làm quen với các bạn trong tổ, trong lớp và nhờ các bạn hướng dẫn, giúp đỡ mình trong học tập và các hoạt động. Phong cũng mạnh dạn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp, của trường và xung phong nhận những nhiệm vụ phù hợp với sở thích, khả năng để nhanh chóng hoà nhập với môi trường mới.

Tình huống 2

Gần đây, bố Hiền phải chuyển công tác xa nhà. Việc bố vắng nhà khiến cuộc sống của gia đình Hiền bị xáo trộn. Hiền đã chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em, làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân.

HOẠT ĐỘNG 2 Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi

1. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi bằng cách tự đánh giá mức độ biểu hiện.

Gợi ý:

Biểu hiện của khả năng thích nghi với sự thay đổi	Mức độ biểu hiện	
	Có	Không
1. Chấp nhận sự thay đổi.	✓	
2. Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.		✓
3. Chủ động khám phá, học hỏi những điều mới.	✓	
4. Chấp nhận từ bỏ những quan điểm, thói quen cũ.	✓	

2. Chia sẻ kết quả khám phá khả năng thích nghi của bản thân.

HOẠT ĐỘNG 3 Rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân

1. Tiếp tục rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.
2. Chia sẻ kết quả rèn luyện.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Trao đổi về chủ đề "Giới trẻ hiện nay và các quy tắc giao tiếp, ứng xử trong xã hội".
– Toạ đàm về chủ đề "Thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Chia sẻ kết quả nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
– Chia sẻ kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
– Chia sẻ kết quả khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
– Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong cuộc sống.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

- Nhận diện được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Nêu được các biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.
- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 3

TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

MỤC TIÊU

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.



1 TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

1. Kể tên các nhiệm vụ em đã được giao.

Gợi ý:

– Nhiệm vụ được giao ở trường, lớp: làm báo tường, làm nhóm trưởng học tập,...

– Nhiệm vụ được giao khi tham gia các hoạt động cộng đồng, xã hội: tuyên truyền, vận động người khác tham gia các hoạt động thiện nguyện,...

– Nhiệm vụ được giao ở gia đình: nấu cơm, vệ sinh nhà cửa,...

2. Trao đổi về những việc em đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Gợi ý:

Những việc em đã làm khi được giao nhiệm vụ làm nhóm trưởng một hoạt động thiện nguyện:

– Lập kế hoạch thực hiện hoạt động thiện nguyện.

– Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

– Đôn đốc các bạn thực hiện nhiệm vụ.

– Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công.

– Giải quyết các vấn đề nảy sinh khi tham gia hoạt động thiện nguyện.

HOẠT ĐỘNG 2 Tìm hiểu cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao

1. Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

Gợi ý:

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ được giao.

– Lập kế hoạch và cam kết thực hiện kế hoạch.

– Dự kiến những khó khăn có thể gặp phải và tìm cách vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Kiên trì thực hiện nhiệm vụ được giao cho đến khi hoàn thành.

– Tự giám sát và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Xác định cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1



Trường hợp 2



Trường hợp 3



HOẠT ĐỘNG 3 Thực hành thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

1. Thực hành thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Năm nay là năm học cuối cấp. Nam được cô giáo giao nhiệm vụ làm nhóm trưởng học tập nên bạn vừa phải hoàn thành nhiệm vụ của mình, vừa phải giúp đỡ một số bạn học chưa tốt trong nhóm.

Tình huống 2

Để chuẩn bị cho lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, nhà trường phát động phong trào thi đua văn hoá, văn nghệ, thể thao. Thảo được cô giáo chủ nhiệm giao cho nhiệm vụ phụ trách các tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ của lớp.

Tình huống 3

Cuối tuần này, bố mẹ Lan đi công tác, chỉ có hai chị em ở nhà. Chị em Lan phải tự sắp xếp công việc nhà trong những ngày đó.

2. Lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với một nhiệm vụ được giao.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TẬP LUYỆN VĂN NGHỆ THAM GIA HỘI DIỄN CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

- Người phụ trách: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
- Nhiệm vụ được giao: Chuẩn bị tiết mục văn nghệ tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Thời gian chuẩn bị: 2 tuần.
- Đối tượng tham gia: Các thành viên trong đội văn nghệ của lớp.
- Chuẩn bị: Lựa chọn tiết mục tham gia; sắp xếp kế hoạch tập luyện; chuẩn bị trang phục.
- Cách thực hiện: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; xin ý kiến của thầy, cô giáo; cùng nhau tập luyện.

3. Chia sẻ kế hoạch đã xây dựng.

HOẠT ĐỘNG 4 Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

1. Thực hiện kế hoạch đã lập và hoàn thành có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
2. Chia sẻ kết quả thực hiện.

2 ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG VÀ ÁP LỰC

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống

1. Chia sẻ những căng thẳng trong quá trình học tập mà em đã gặp phải và cách ứng phó của em.

Gợi ý:

– Những căng thẳng: Khối lượng kiến thức và bài tập nhiều, gặp khó khăn về một môn học,...

– Cách ứng phó: Lập và thực hiện kế hoạch học tập, tìm phương pháp học tập phù hợp; kết hợp học tập và nghỉ ngơi,...

2. Chia sẻ những áp lực của cuộc sống mà em đã gặp phải và cách ứng phó của em.

Gợi ý:

– Áp lực: Bị người khác bắt nạt.

– Cách ứng phó: Chia sẻ sự việc với người thân hoặc thầy, cô giáo,...

3. Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

Gợi ý:

– Xác định tình huống và nguyên nhân gây căng thẳng.

– Lựa chọn cách ứng phó phù hợp:

+ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động.

+ Lựa chọn phương pháp hoạt động phù hợp hơn.

+ Thực hiện các hoạt động thư giãn như: nghe nhạc, chơi môn thể thao yêu thích, hít thở sâu.

+ Chia sẻ với người thân, các bạn, thầy cô.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hành ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống

Đóng vai nhà tư vấn, đưa ra lời khuyên cho bạn về cách ứng phó trong mỗi tình huống sau:

Tình huống 1

Chuẩn bị đến đợt kiểm tra cuối học kì nên Hoàng phải ôn tập nhiều môn học cùng lúc. Mỗi ngày, Hoàng đều tận dụng tối đa thời gian để học tập với mong muốn đạt được kết quả tốt. Vì vậy, gần 2 tuần qua, Hoàng luôn trong tình trạng căng thẳng.

Tình huống 2

Tú bị một số học sinh lớp khác doạ sẽ tung các thông tin xấu về mình lên mạng xã hội. Tú rất lo lắng vì không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Tình huống 3

Linh mới được bầu làm tổ trưởng. Trước mỗi buổi học Linh phải kiểm tra, ghi tên những bạn trong tổ không làm bài tập về nhà. Điều này khiến cho một số bạn trong tổ tỏ ra khó chịu, gây khó khăn và không muốn chơi với Linh. Linh cảm thấy rất áp lực.

HOẠT ĐỘNG 3 Rèn luyện cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống

– Thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

– Chia sẻ kết quả thực hiện.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Trao đổi về chủ đề "Trách nhiệm của học sinh với các nhiệm vụ được giao".

– Tham luận về chủ đề "Những căng thẳng và áp lực học sinh lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Chia sẻ kết quả thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

– Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

- Đề ra được cách thực hiện có trách nhiệm với ít nhất 3 nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện có trách nhiệm với ít nhất 3 nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện được ít nhất 2 hành động ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập.
- Thực hiện được ít nhất 2 hành động ứng phó với áp lực của cuộc sống.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

CHỦ ĐỀ 4

RÈN LUYỆN BẢN THÂN

MỤC TIÊU

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.



1 TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân

1. Chỉ ra cách tạo động lực của nhân vật trong tình huống sau:

Tình huống

Từ nhỏ, Huy luôn mặc cảm vì dáng người gầy gò, ốm yếu. Nhận thấy bóng đá là môn thể thao có thể giúp nâng cao sức khoẻ và cải thiện vóc dáng, Huy tâm sự với bố mẹ và được bố mẹ ủng hộ nhiệt tình. Huy đã tham gia vào câu lạc bộ bóng đá của trường và chăm chỉ tập luyện hằng tuần. Được các bạn động viên, cổ vũ và chia sẻ cách tập luyện, thể lực của Huy ngày càng tốt hơn, trông rắn chắc và khoẻ mạnh hơn. Không những vậy, đội bóng của Huy còn giành được giải Ba trong hội thao của cụm trường. Huy cảm thấy vui và tự hào với những kết quả đạt được.

2. Chia sẻ cách em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện một hoạt động cụ thể.

Gợi ý: Tạo động lực cho việc học ngoại ngữ:

– Hiểu được ý nghĩa của việc học ngoại ngữ như: học hỏi được nhiều điều mới mẻ, thú vị; thuận lợi cho việc học tập, giải trí; tự tin trong giao tiếp.
– Tìm được niềm vui từ những thành công nhỏ trong việc học ngoại ngữ như: thuộc từ mới hằng ngày, xem phim ngắn không cần phụ đề.

3. Thảo luận xác định cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

Gợi ý:

– Tìm hiểu về ý nghĩa, giá trị của hoạt động cần thực hiện đối với sự phát triển của bản thân, gia đình và xã hội.
– Tìm những điểm thú vị của hoạt động sẽ thực hiện.
– Chia nhỏ nhiệm vụ để thực hiện.
– Luôn suy nghĩ tích cực và tự động viên, khích lệ bản thân.
– Lưu giữ những kết quả, thành tích của mình.
– Tham gia vào các nhóm, câu lạc bộ của những người có cùng sở thích.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hành tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động

Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Tuần tới, trường của Bảo tổ chức diễn đàn về chủ đề "Phòng chống bạo lực học đường". Bảo được phân công trình bày tham luận trước diễn đàn. Tính Bảo vốn nhút nhát, ngại đứng trước đám đông nên bạn không khỏi lo lắng.

Tình huống 2

Trúc được mẹ giao nhiệm vụ lau dọn nhà cửa hằng tuần. Mỗi lần dọn dẹp mất rất nhiều thời gian, công sức nên Trúc cảm thấy ngại, không muốn làm.

Tình huống 3

Dung mới chuyển đến trường học ở thành phố. Không giống như các bạn ở lớp cũ, các bạn trong lớp mới học rất tốt môn Tiếng Anh. Dung thấy lo lắng vì sợ mình không theo kịp được các bạn.

HOẠT ĐỘNG 3 **Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn**

1. Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện nhiệm vụ học tập và các nhiệm vụ khác của lớp, của trường,...
2. Chia sẻ cảm xúc, kết quả thực hiện.

2 XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

HOẠT ĐỘNG 1 **Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng**

1. Chỉ ra những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật trong trường hợp sau:

Trường hợp

Trang tính toán và lên kế hoạch cho các khoản thu chi trong năm nay. Mỗi tháng, mẹ cho Trang 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt. Thu nhập từ việc cộng tác bán hàng trên mạng mỗi tháng được thêm 200 000 đồng. Cuối năm học, ông bà và bố mẹ thưởng cho Trang 500 000 đồng vì có thành tích tốt trong học tập. Trang định dành 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu như ăn sáng, uống nước; 10% cho việc mua quà sinh nhật, quà tặng; 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân như đi chơi hoặc đi xem phim với bạn bè...; còn lại 20% Trang để dành tiết kiệm.

2. Thảo luận cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

Gợi ý:

– Xác định những khoản thu có thể có.

– Dự kiến những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng,...

– Dự kiến số tiền tiết kiệm.

– Cân đối thu – chi.

HOẠT ĐỘNG 2 Luyện tập xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

1. Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng, cho các nhân vật trong mỗi tình huống sau:

Tình huống 1

Làng của Ngân làm gốm nên những ngày đi học về sớm Ngân thường dành 1 giờ để phụ bác sắp xếp các sản phẩm và dọn dẹp cửa hàng. Ngày Chủ nhật, Ngân đến xưởng của bác để hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm nghề làm gốm. Mỗi tháng, bác thưởng cho Ngân 1 000 000 đồng.

Tình huống 2

Nhà Thắng có một trang trại trồng cây ăn quả và chăn nuôi. Ngoài giờ lên lớp, Thắng thường giúp bố mẹ chăm sóc đàn gà và cây trồng. Những lúc rảnh rỗi Thắng giúp bố mẹ chỉnh sửa các hình ảnh và những đoạn phim ngắn mà bố đã quay, chụp về các sản phẩm của trang trại và dựng thành một đoạn phim hoàn chỉnh, đăng lên mạng xã hội để quảng cáo, bán hàng. Mỗi tháng, Thắng được bố mẹ thưởng 300 000 đồng cho việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi và 200 000 đồng cho việc hỗ trợ quảng cáo, bán hàng.

2. Lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG 3 Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân

1. Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân.

2. Chia sẻ kết quả thực hiện.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Diễn đàn về chủ đề "Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động".
– Giao lưu với những người truyền cảm hứng, tạo động lực.
– Trao đổi về chủ đề "Học sinh trung học cơ sở với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Chia sẻ về kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, nhà trường và ngoài cộng đồng.
– Chia sẻ kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

- Nêu được ít nhất 3 cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động ở trường, lớp, gia đình và cộng đồng.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ
5 EM VỚI GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.



1 TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc

1. Chia sẻ những cách em đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Thảo luận về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

Gợi ý:

– Nói những điều tích cực trong gia đình.
– Thể hiện sự dí dỏm, hài hước trong giao tiếp với người thân.
– An ủi, động viên mọi người trong gia đình.
– Quan tâm, chăm sóc người thân.
– Tổ chức các sự kiện gắn kết các thành viên trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG 2 Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong gia đình

1. Chia sẻ cách em đã giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên hoặc giữa các thành viên trong gia đình với nhau.

2. Thảo luận về cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

Gợi ý:

– Các bước giải quyết sự bất đồng:
  + Tìm hiểu nguyên nhân của sự bất đồng.
  + Đề xuất cách giải quyết bất đồng.
  + Cùng nhau giải quyết bất đồng.
– Lưu ý:
  + Chủ động nói chuyện với người thân về bất đồng.
  + Chú ý lắng nghe, tìm hiểu suy nghĩ, cảm xúc của người thân, không định kiến hay quy kết.

HOẠT ĐỘNG 3 Luyện tập kĩ năng giải quyết bất đồng trong gia đình

Thực hành giải quyết bất đồng trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Hai chị em Hương ở chung một phòng. Hương là người ngăn nắp, gọn gàng. Em gái của Hương thì ngược lại, thường xuyên bày bừa đồ dùng, quần áo khắp phòng, khiến Hương phải thu dọn, sắp xếp lại. Nhiều lần như vậy, Hương rất bực mình và khó chịu với em.

Tình huống 2

Năm nay anh của Lan học lớp 12, bài tập nhiều nên bố mẹ phân công cho anh làm ít việc nhà hơn Lan. Lan rất ấm ức vì cho rằng bố mẹ thiên vị anh.

HOẠT ĐỘNG 4 Tổ chức sự kiện nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc

1. Lựa chọn một hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa đối với gia đình em để lập kế hoạch tổ chức.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỈ NIỆM NGÀY CƯỚI CỦA BỐ MẸ

Họ tên: Đặng Minh Long

Mục tiêu:

- Chúc mừng bố mẹ nhân dịp kỉ niệm 20 năm ngày cưới.
- Thể hiện được tình yêu thương và biết ơn của cả nhà dành cho bố mẹ.
- Tạo được niềm vui cho bố mẹ và bầu không khí vui vẻ, đầm ấm, gắn kết các thành viên trong gia đình.

Nội dung chương trình:

- Tặng hoa, tặng quà chúc mừng bố mẹ và bày tỏ lòng biết ơn bố mẹ.
- Chụp ảnh chung cả gia đình.
- Cả nhà cùng ôn lại những kỉ niệm đáng nhớ của gia đình.

Thời gian: Buổi tối, ngày… (đúng ngày cưới của bố mẹ cách đây 20 năm).

Địa điểm tổ chức: Phòng khách của gia đình.

Công việc cần chuẩn bị:

- Chuẩn bị hoa và quà tặng bố mẹ: Chị Hương và Long.
- Làm bánh kỉ niệm ngày cưới bố mẹ: Chị Hương.
- Mua và thổi bóng bay: Long.
- Dọn dẹp nhà cửa: Chị Hương và Long.
- Mời ông bà nội, ngoại đến dự: Long.



2. Chia sẻ kế hoạch.

HOẠT ĐỘNG 5

Rèn luyện kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc

1. Thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Thể hiện những lời nói và việc làm để tạo sự vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

3. Lắng nghe tích cực, phân tích và thuyết phục người thân để giải quyết bất đồng xảy ra trong gia đình.

4. Chia sẻ cảm xúc, kết quả thực hiện.

2 TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

HOẠT ĐỘNG 1

Tìm hiểu cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình

1. Chia sẻ về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình mà em đã thực hiện.

Gợi ý:

– Những công việc trong gia đình mà em đã được phân công thực hiện.

– Cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình mà em đã thực hiện.

2. Thảo luận về cách tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình.

Gợi ý:

– Liệt kê những công việc gia đình cần thực hiện.

– Sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên.

– Phân phối thời gian và nguồn lực hợp lí cho các công việc theo thứ tự ưu tiên.

– Sử dụng công cụ quản lí thời gian như: phiếu nhắc việc, lịch bàn, thời gian biểu,...

– Chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hành tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình

1. Tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân theo gợi ý sau:

STT	Cách tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình	Việc thực hiện của bản thân		Ghi chú
		Có	Không	
1	Liệt kê những công việc gia đình cần thực hiện	✓		
2	Sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên	✓		
3	Phân phối thời gian và nguồn lực hợp lí cho các công việc theo thứ tự ưu tiên	✓		
4	Sử dụng công cụ quản lí thời gian		✓	
5	Chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh		✓	

2. Xác định những điều em cần thay đổi trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.

3. Thực hiện tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân một cách khoa học và chia sẻ kết quả.

HOẠT ĐỘNG 3 Duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình

1. Tiếp tục thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình trong cuộc sống hằng ngày.

2. Chia sẻ kết quả thực hiện, cảm xúc của em và gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về biện pháp phát triển kinh tế gia đình

1. Chia sẻ những biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em biết.

Gợi ý:

– Biện pháp sản xuất: chăn nuôi gia cầm, trồng rau quả, làm đồ thủ công,...
– Biện pháp kinh doanh: bán hàng ăn, bán hàng tạp hoá,...
– Biện pháp dịch vụ: cho thuê truyện, sách, cho thuê trang phục để chụp ảnh,...

2. Thảo luận về cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

Gợi ý:

– Xem xét nhu cầu thực tế của địa phương, xã hội.
– Dựa vào điều kiện gia đình.

HOẠT ĐỘNG 2 Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình

1. Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em.

Gợi ý:

– Xem xét nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ, sản phẩm của người dân ở nơi em sống.
– Phân tích các điều kiện để phát triển kinh tế gia đình em như: nhân lực, thời gian, tài chính/ vốn, phương tiện, địa điểm,...
– Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em.

2. Chia sẻ về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mà em đề xuất.

HOẠT ĐỘNG 3 Chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình

1. Trao đổi với những người thân trong gia đình về biện pháp phát triển kinh tế em đã đề xuất để cùng thảo luận, bàn bạc và ra quyết định.

2. Ghi lại quyết định và cảm xúc của em, các thành viên trong gia đình.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Tham gia trao đổi về chủ đề "Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình".

– Trao đổi về chủ đề "Phát triển kinh tế gia đình".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng giải quyết bất đồng và tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

– Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.

– Chia sẻ kết quả đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình và tính khả thi của các biện pháp.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

- Nêu và thực hiện được ít nhất 3 cách để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Biết cách giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên, giữa các thành viên trong gia đình.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Đề xuất được ít nhất một biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6

EM VỚI CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.



1 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng

1. Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống sau:

Tình huống 1

Chuẩn bị chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Hội Phụ nữ kết hợp với Đoàn Thanh niên của xã tổ chức chương trình "Vẻ đẹp tháng 3". Chiều tối hằng ngày, Vân Anh cùng bạn và các cô, các bác trong xóm ra sân nhà văn hoá cùng nhau luyện tập.

Tình huống 2

Hương là lớp trưởng lớp 9C. Bạn đã lập ra một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong thôn. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia.

Gợi ý:

– Tên tổ chức, cá nhân tham gia trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.
– Sự tham gia đóng góp của tổ chức, cá nhân đó trong hoạt động cộng đồng.
– Cách thức hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng đó.

2. Thảo luận về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

Gợi ý:

1. Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng.
→ 2. Xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới.
↓
3. Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng.
← 4. Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 2 Đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

Thảo luận đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1

Trường Trung học cơ sở Bình Minh nằm gần bệnh viện. Hằng ngày, Thư đi học qua nhìn thấy nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn nên có ý tưởng lập nhóm tình nguyện nấu cháo từ thiện cho bệnh nhân. Tuy nhiên, Thư chưa biết làm thế nào để thực hiện ý tưởng đó.

Trường hợp 2

Từ nhỏ, Chúc đã yêu thích đọc sách và mong muốn lập một thư viện trong xóm để mọi người tới đó đọc sách. Không những vậy, Chúc còn muốn mọi người trong xóm, nhất là các bạn nhỏ, có thói quen đọc sách và yêu sách. Tuy nhiên, Chúc băn khoăn chưa biết làm thế nào để xây dựng được mạng lưới những người yêu sách và cùng nhau xây dựng thư viện sách trong xóm.

HOẠT ĐỘNG 3 Lập kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

1. Lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương để lập kế hoạch tham gia.

Gợi ý:

- Xác định một hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng có thể tham gia như: Hoạt động ngày hội đọc sách của phường/ xã.
- Xác định mục đích khi tham gia hoạt động như: Tìm hiểu truyền thống đọc sách và các loại sách mà tủ sách của phường/ xã đang có.
- Xác định những việc cần làm khi tham gia hoạt động.
- Xác định thời gian, địa điểm tham gia.

2. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng và chia sẻ kết quả.

HOẠT ĐỘNG 4 Duy trì tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

1. Tiếp tục tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
2. Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động.

2 KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

1. Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Gợi ý:

– Những nền tảng mạng xã hội đang được học sinh sử dụng nhiều.
– Những nội dung giao tiếp thường được thấy trên mạng xã hội.
– Ngôn ngữ giao tiếp và cách giao tiếp trên mạng xã hội của học sinh.

2. Thảo luận những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Gợi ý:

– Xác định đề tài khảo sát.
– Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát.
– Thiết kế công cụ khảo sát.
– Thực hiện đề tài khảo sát.
– Báo cáo kết quả khảo sát.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

1. Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHẢO SÁT
THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Nhóm thực hiện: Nhóm 3

Mục đích khảo sát: Tìm hiểu thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội, từ đó đề xuất các biện pháp giúp học sinh giao tiếp an toàn trên mạng xã hội.

Đối tượng khảo sát: Học sinh khối lớp 9.

Nội dung khảo sát: Tìm hiểu nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Phương pháp, hình thức khảo sát: Khảo sát bằng phiếu; phỏng vấn trực tiếp và trực tuyến.

Công cụ khảo sát: Phiếu khảo sát, câu hỏi phỏng vấn.

Thời gian, địa điểm khảo sát:

– Thứ Sáu và thứ Bảy
– Trong trường và tại địa phương.

Phân công nhiệm vụ:

– Xây dựng công cụ khảo sát: Bạn ...
– Phát phiếu khảo sát: Bạn ...
– Xử lí kết quả khảo sát: Bạn ...
– Viết và trình bày báo cáo kết quả khảo sát: Bạn ...

2. Thiết kế công cụ khảo sát.

Gợi ý:

PHIẾU KHẢO SÁT
THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Khoanh vào phương án trả lời mà em lựa chọn. Lưu ý có thể lựa chọn nhiều phương án.

1. Mỗi ngày, bạn thường dùng mạng xã hội trong bao nhiêu lâu?
   A. Dưới 1 giờ
   B. Từ 1 đến 3 giờ
   C. Trên 3 giờ
2. Bạn thường giao tiếp trên mạng xã hội về những nội dung nào?
   A. Học tập
   B. Trò chuyện với bạn bè
   C. Mua, bán hàng trực tuyến
3. Khi giao tiếp trên mạng xã hội bạn thường làm gì?
   A. Đăng trạng thái cảm xúc của mình
   B. Bình luận
   C. Thể hiện cảm xúc trên các bài đăng và bình luận của người khác
4. Nếu bạn bị một người bình luận với ý không tốt, có ý xúc phạm, bạn sẽ làm gì?
   A. Phớt lờ, thậm chí báo chặn tài khoản của người đó
   B. Phản ứng giận dữ
   C. Trả lời khéo léo, tránh xung đột

CÂU HỎI PHỎNG VẤN

1. Bạn có thường xuyên giao tiếp trên mạng xã hội không?
2. Bạn thường giao tiếp trên nền tảng mạng xã hội nào?
3. Bạn thường giao tiếp trên mạng xã hội về những nội dung gì?
4. Bạn thường giao tiếp trên mạng xã hội theo cách nào?
5. Giao tiếp trên mạng xã hội mang lại những lợi ích và rủi ro nào?

3. Chia sẻ kế hoạch đã lập và công cụ khảo sát.

HOẠT ĐỘNG 3 Thực hiện đề tài khảo sát và xử lí kết quả sau khi khảo sát

1. Tiến hành khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội theo kế hoạch đã lập.

2. Xử lí kết quả khảo sát.

3. Báo cáo kết quả khảo sát.

3 TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu hoạt động truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

1. Xác định những vấn đề học đường học sinh có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.

Gợi ý:

– Học sinh giao tiếp, ứng xử có văn hoá trong nhà trường và nơi công cộng.
– Cha mẹ học sinh với vấn đề tạo áp lực học tập.
– Cha mẹ học sinh với việc phòng chống bắt nạt học đường.

2. Chia sẻ một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường mà em đã từng tham gia.

Gợi ý:

– Tên của hoạt động truyền thông.
– Mục đích, nội dung và kết quả truyền thông.
– Thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động truyền thông.
– Sự tham gia của em vào hoạt động truyền thông.

HOẠT ĐỘNG 2 Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường

Lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề đó.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ VẤN ĐỀ "HỌC SINH GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ"

Nhóm thực hiện: Nhóm 3

Địa điểm thực hiện: Nhà văn hoá thôn..., xã....

Đối tượng truyền thông: Người dân và học sinh sống ở thôn..., xã....

Mục đích truyền thông: Giúp học sinh trên địa bàn giao tiếp, ứng xử có văn hoá ở cộng đồng.

Nội dung truyền thông: Lời nói, hành vi, cách giao tiếp, ứng xử có văn hoá mà học sinh cần thực hiện.

Hình thức truyền thông: Thuyết trình kết hợp với sử dụng đoạn phim ngắn.

Chương trình truyền thông:

– Chào hỏi và giới thiệu.
– Tuyên bố lí do, giới thiệu về hoạt động.
– Thuyết trình và xem đoạn phim ngắn về vấn đề học sinh giao tiếp, ứng xử có văn hoá.
– Trao đổi và đưa ra thông điệp của buổi truyền thông.

HOẠT ĐỘNG 3 Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường

1. Thực hiện truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường theo kế hoạch đã xây dựng.
2. Báo cáo kết quả và bài học rút ra được sau buổi truyền thông.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

- Giới thiệu về một số mạng lưới quan hệ cộng đồng và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Tham gia hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề học đường.
- Diễn đàn về chủ đề "Giao tiếp thông minh và an toàn trên mạng xã hội".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

- Chia sẻ kết quả tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương và ý tưởng xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Báo cáo kết quả hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
- Chia sẻ kết quả khảo sát đề tài "Thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội".

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

- Xác định được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Tham gia được ít nhất 1 hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
- Thực hiện được ít nhất 1 buổi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.
- Xây dựng được kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- Thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

CHỦ ĐỀ 7

EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



1 VIỆT NAM – TỔ QUỐC TÔI

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về cách thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

Thảo luận về cách thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

Gợi ý:

– Xác định danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên để thiết kế sản phẩm giới thiệu.

– Xác định nội dung giới thiệu:

+ Tên, vị trí địa lí của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

+ Nét đẹp đặc trưng.

– Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm:

+ Bài giới thiệu đăng trên mạng xã hội.

+ Cẩm nang hướng dẫn du lịch.

+ Tờ rơi.

+ Mô hình.

HOẠT ĐỘNG 2 Thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

1. Thiết kế một sản phẩm để giới thiệu vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.

2. Giới thiệu sản phẩm.

Gợi ý:





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG 3 Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

1. Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để quảng bá một danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC NGÀY HỘI QUẢNG BÁ DU LỊCH VIỆT NAM

Tên ngày hội: Việt Nam – Đất nước tươi đẹp

Nhóm thực hiện: 1) Nguyễn Thu Nga 2) Trần Long
3) Vũ Thị Hoan 4) Vũ Tuấn Hùng
5) Lê Mai 6) Hoàng Minh

Mục đích tổ chức: Quảng bá vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.

Địa điểm tổ chức: Nhà sinh hoạt cộng đồng của địa bàn dân cư.

Thời gian tổ chức: Sáng Chủ nhật, tuần đầu tháng ...

Đối tượng tham dự: Người dân trong cộng đồng và khách du lịch.

Phân công chuẩn bị:

– Lựa chọn sản phẩm đã thiết kế để quảng bá, giới thiệu vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên Việt Nam: Cả nhóm.
– Tập một số tiết mục văn nghệ ca ngợi Tổ quốc Việt Nam: Cả nhóm.
– Dẫn chương trình: Bạn Nga
– Phụ trách máy tính, máy chiếu: Bạn Long
– Chuẩn bị địa điểm tổ chức: Cả nhóm.
+ Quét dọn vệ sinh: Các bạn Hoan, Hùng, Mai
+ Kê bàn ghế và bố trí vị trí đặt máy chiếu, màn hình: Các bạn Minh, Hùng, Long
+ Thiết kế hình ảnh giới thiệu chủ đề ngày hội trên máy tính: Bạn Minh
– Đón tiếp khách mời đến tham dự: Bạn Hoan

Chương trình ngày hội:

– Đón tiếp khách đến tham dự.
– Văn nghệ chào mừng.
– Tuyên bố lí do, khai mạc ngày hội.
– Giới thiệu vẻ đẹp một số danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam.
– Giao lưu với khách mời.
– Bế mạc.

2. Chia sẻ và hoàn thiện kế hoạch.

HOẠT ĐỘNG 4 Tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

1. Tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước theo kế hoạch đã xây dựng.
2. Chia sẻ kết quả tổ chức sự kiện và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia sự kiện.

2 PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống

Thảo luận cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

Gợi ý:

– Xác định mục đích khảo sát: Tìm ra nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (không khí/ đất/ nước) tại địa bàn sinh sống.

– Xác định nội dung khảo sát:

+ Thực trạng ô nhiễm môi trường (không khí/ đất/ nước) tại địa bàn sinh sống.

+ Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường:

• Do hành vi, thói quen sinh hoạt của người dân sống trên địa bàn.

• Do hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa bàn.

– Lựa chọn phương pháp khảo sát: Quan sát hiện trường, phỏng vấn, nghiên cứu tư liệu có liên quan.

– Thiết kế bộ công cụ khảo sát: Phiếu quan sát, câu hỏi phỏng vấn.

– Chuẩn bị các phương tiện khảo sát: máy ảnh, điện thoại thông minh, giấy, bút.

– Xác định thời gian khảo sát.

HOẠT ĐỘNG 2 Thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống

1. Thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống cho đề tài đã lựa chọn.

Gợi ý:

PHIẾU QUAN SÁT HIỆN TRƯỜNG

1. Thực trạng ô nhiễm:

a) Rác thải:

Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Ít ☐ Không có ☐

b) Mùi hôi:

Rất khó chịu ☐ Khó chịu ☐ Ít mùi hôi ☐ Không có ☐

c) Bụi:

Rất nhiều bụi ☐ Nhiều bụi ☐ Ít bụi ☐ Không có ☐

d) Tiếng ồn:

Rất lớn ☐ Lớn ☐ Không lớn lắm ☐ Không có ☐

e) Nước ở ao, hồ, kênh mương có màu lạ và mùi hôi thối:

Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Ít ☐ Không có ☐

2. Nguyên nhân gây ô nhiễm:

a) Hành vi vứt rác, vứt các bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi, không đúng nơi quy định của người dân:

Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Ít ☐ Không có ☐

b) Chất thải, nước thải từ các trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc chưa qua xử lí đã xả thẳng ra ao, hồ, kênh mương:

Rất nhiều ☐ Nhiều ☐ Ít ☐ Không có ☐

c) Các công trình xây dựng, xe tải chở vật liệu xây dựng không thực hiện quy định phủ bạt/ lưới chống bụi:

Hầu hết ☐ Một số ☐ Ít ☐ Không có ☐

d) Tiếng ồn từ hoạt động của các cơ sở sản xuất, dịch vụ trên địa bàn:

Rất lớn ☐ Lớn ☐ Không lớn lắm ☐ Không có ☐

Câu hỏi phỏng vấn người dân về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí

1. Theo cô/ bác, có nhiều rác thải vứt không đúng quy định trên địa bàn thôn không? Nhiều nhất ở những địa điểm cụ thể nào?
2. Theo cô/ bác, tình trạng rác thải vứt bừa bãi do những nguyên nhân nào?
3. Cô/ bác có nhận thấy không khí trong xã có mùi rất khó chịu không? Nguyên nhân nào dẫn đến không khí có mùi khó chịu như vậy?
4. Cô/ bác nhận xét như thế nào về tình trạng khói, bụi, tiếng ồn trong thôn hiện nay? Việc ô nhiễm khói, bụi, tiếng ồn ở thôn là do đâu?

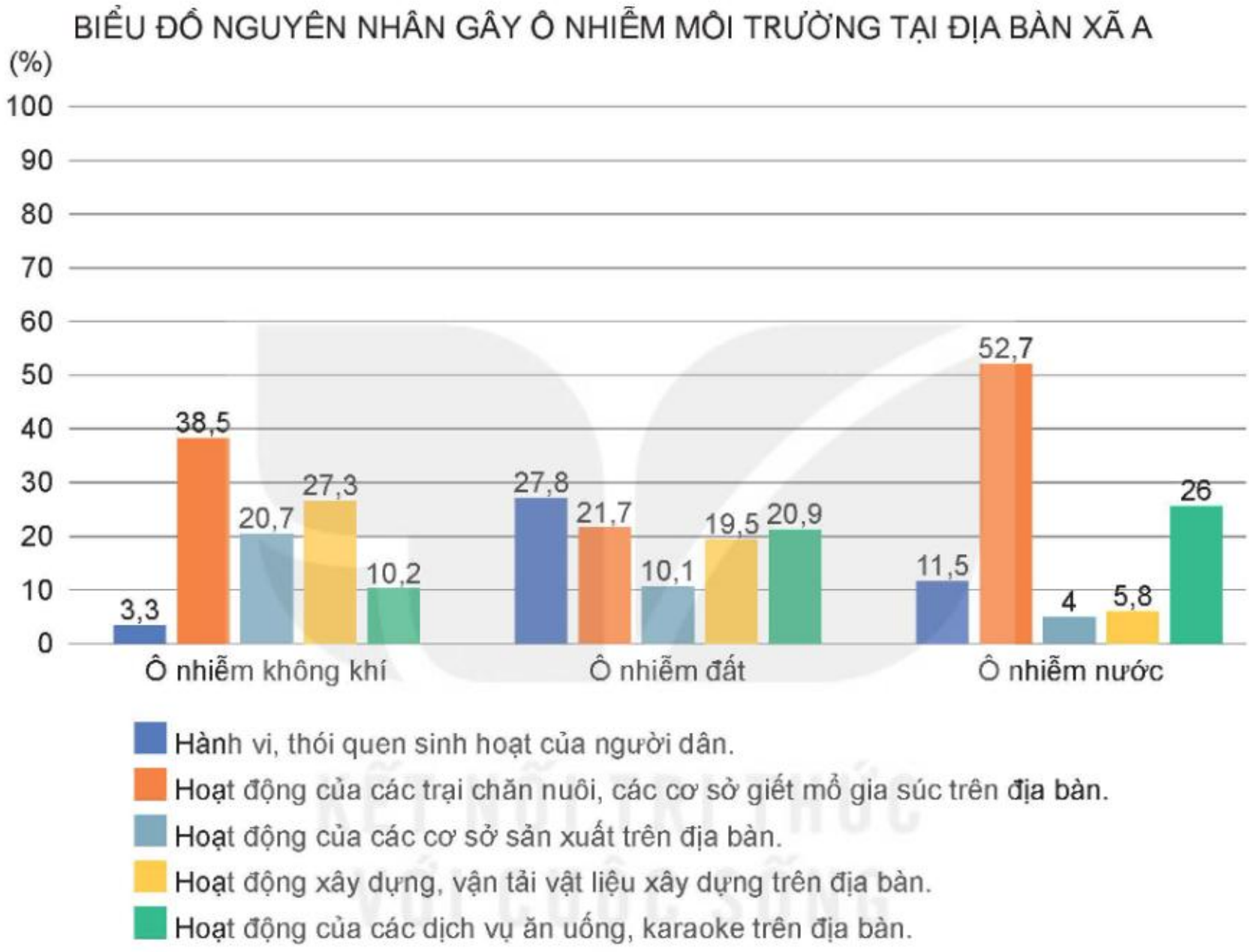
2. Chia sẻ và hoàn thiện công cụ khảo sát.

HOẠT ĐỘNG 3 Thực hiện khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập

1. Tiến hành khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập.

2. Xử lí các thông tin, số liệu thu thập được từ việc khảo sát và đưa ra nhận xét.

Gợi ý:



3. Chia sẻ kết quả thực hiện đề tài khảo sát.

HOẠT ĐỘNG 4 Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường

1. Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Gợi ý:

– Tên hoạt động: Tuyên truyền về xử lí rác tại nguồn.

– Mục đích hoạt động: Nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng và cách xử lí rác tại nguồn.

– Dự kiến những việc sẽ tham gia: Trao đổi ý tưởng, thiết kế áp phích tuyên truyền,...

2. Chia sẻ kế hoạch tham gia tuyên truyền đã xây dựng.

HOẠT ĐỘNG 5 Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường

1. Tham gia hoạt động tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng.
2. Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động tuyên truyền và cảm xúc của bản thân khi tham gia.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Tham gia tìm hiểu về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam.
– Trao đổi về chủ đề "Thực trạng ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Triển lãm giới thiệu các sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
– Chia sẻ kết quả truyền thông quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
– Báo cáo kết quả khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.
– Báo cáo kết quả tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

- Thiết kế được một sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng được kế hoạch quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Thực hiện được kế hoạch quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Thực hiện được đề tài khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia một hoạt động tuyên truyền đến người dân địa phương về biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 8

KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.













NGHỀ EM QUAN TÂM

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu về nghề em quan tâm

1. Chia sẻ hiểu biết về nghề em quan tâm.

Gợi ý:

– Tên những nghề em quan tâm.

– Các nội dung thông tin chủ yếu về nghề em quan tâm:

+ Những hoạt động đặc trưng của nghề.

+ Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề.

+ Yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề.

+ Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn.

2. Chia sẻ về cách em tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề mà em quan tâm.

Gợi ý:

– Tra cứu trên mạng.

– Tìm đọc sách báo, tài liệu.

– Hỏi những người đã và đang làm nghề.

– Quan sát, trải nghiệm thực tế.

HOẠT ĐỘNG 2 Thực hành tìm hiểu về nghề em quan tâm

1. Xác định những nghề em quan tâm và thực hành tìm hiểu thông tin cơ bản về những nghề đó.

Gợi ý:



2. Thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm.

Gợi ý:

Hình thức sản phẩm: Bài thuyết trình có hình minh hoạ/ bản trình chiếu/ đoạn phim ngắn.

NGHỀ CẢNH SÁT CỨU HOẢ

Hoạt động đặc trưng

- Kiểm soát, dập tắt lửa bằng các phương tiện, hoá chất dập lửa và các kĩ thuật cứu hoả phù hợp.
- Sơ tán, cứu người mắc kẹt tại địa điểm hoả hoạn.
- Cứu tài sản, hàng hoá trong và sau hoả hoạn.
- Tuyên truyền giáo dục cộng đồng về phòng cháy, chữa cháy.



Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản

- Xe cứu hoả và hệ thống máy bơm phun chữa cháy.
- Bình chữa cháy, vòi phun nước, bình xịt, bộ đàm, búa.
- Mặt nạ chống khói, thang chuyên dụng.
- Bộ đồ bảo hộ phòng cháy chuyên dụng.



Yêu cầu về phẩm chất, năng lực

- Có tâm lí vững vàng, kiên trì, dũng cảm. Năng động, nhiệt tình, không ngại khó, ngại khổ. Có tinh thần trách nhiệm cao, chịu khó học hỏi, rèn luyện và chịu được áp lực công việc.
- Có kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy. Có kĩ năng sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để thực hiện các hoạt động đặc trưng của nghề. Có kiến thức, kĩ năng về an toàn lao động và sơ cứu, cấp cứu y tế cơ bản. Có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác với đồng đội.
- Có sức khoẻ tốt.



Những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn

- Dễ bị bỏng, ngạt khói, thương tật, một số trường hợp có thể tử vong.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn lao động. Thường xuyên kiểm tra và rèn luyện kĩ năng sử dụng an toàn các trang, thiết bị, dụng cụ lao động.



(Nguồn: Sách tra cứu nghề của Tổ chức lao động quốc tế ILO tại Việt Nam – xuất bản năm 2020)

3. Giới thiệu sản phẩm tìm hiểu nghề em quan tâm.



HOẠT ĐỘNG 3 Đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân liên quan đến nghề mình quan tâm và đề xuất biện pháp rèn luyện

1. Đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm.

Gợi ý:

Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề cảnh sát cứu hoả	Đánh giá phẩm chất năng lực của bản thân	
	Phù hợp	Chưa phù hợp
Kiên trì		✓
Dũng cảm	✓	
Năng động, nhiệt tình, không ngại khó, ngại khổ	✓	
Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc	✓	
Chịu khó học hỏi, rèn luyện	✓	
Có kĩ năng làm việc nhóm		✓

2. Chia sẻ kết quả đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân.

3. Đề xuất các biện pháp rèn luyện những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề em quan tâm.

Gợi ý:

- Rèn luyện tính kiên trì: Lập kế hoạch học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ và kiên định thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, không bỏ cuộc khi gặp khó khăn.
- Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm: Tích cực tham gia hoạt động ở lớp, trường, cộng đồng, tích cực giao tiếp với mọi người.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG 4 Rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm

1. Tiếp tục tìm hiểu các nghề khác em quan tâm.
2. Rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm.
3. Chia sẻ kết quả rèn luyện.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Giới thiệu các nghề có xu hướng phát triển trong tương lai và yêu cầu chung của các nghề đó.
– Trao đổi về chủ đề "Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu của xã hội?".

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề mình quan tâm.
– Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề mình quan tâm.
– Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

- Nêu được ít nhất tên của 1 nghề em quan tâm.
- Nêu được ít nhất 2 hoạt động đặc trưng của nghề em quan tâm.
- Nêu được các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề em quan tâm.
- Nêu được ít nhất 2 phẩm chất, 2 năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm.
- Đánh giá được ít nhất 2 phẩm chất, 2 năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm.
- Nhận diện được ít nhất 1 nguy hiểm có thể xảy ra đối với người lao động khi họ làm nghề mà em quan tâm.
- Rèn luyện được ít nhất 1 phẩm chất, 1 năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 9

HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.



1 HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương

1. Chia sẻ hiểu biết về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

Gợi ý:

– Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương bao gồm các trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

– Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp có các loại hình: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

– Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhiều nghề khác nhau ở các trình độ nghề: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

2. Thảo luận về nội dung tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

Gợi ý:

– Tên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

– Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

– Thời gian đào tạo.

– Học phí, điều kiện sinh hoạt.

– Văn bằng, chứng chỉ được cấp.

– Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp từng trình độ đào tạo nghề.

3. Trao đổi về cách tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.

Gợi ý:

– Tìm đọc chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

– Tìm đọc tài liệu về tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

– Tham quan, tìm hiểu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG 2 Luyện tập tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở trung ương và địa phương

1. Thực hành tìm hiểu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.



2. Chia sẻ kết quả tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

HOẠT ĐỘNG 3 Tham quan một cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương

1. Lựa chọn một cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở địa phương để tham quan, tìm hiểu, thu thập các thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

2. Ghi chép, chụp hình những thông tin thu thập được để chia sẻ.

2 RÈN LUYỆN, PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

HOẠT ĐỘNG 1 Tìm hiểu các con đường học tập, làm việc có thể lựa chọn sau trung học cơ sở

1. Chia sẻ về con đường học tập, làm việc em có thể lựa chọn sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

- Học tiếp lên trung học phổ thông.
- Học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương hoặc địa phương.
- Tham gia lao động tại địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

– Học lực và điều kiện học tập của bản thân.
– Khả năng, sở thích của bản thân.
– Điều kiện hoàn cảnh gia đình.

3. Thảo luận về những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

– Xác định mục tiêu trước mắt và mục tiêu dài hạn.
– Tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
– Tìm hiểu yêu cầu của mỗi "con đường" mà học sinh có thể lựa chọn sau trung học cơ sở.
– Xác định sự phù hợp của bản thân với yêu cầu của mỗi con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

HOẠT ĐỘNG 2 Tìm hiểu cách tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau trung học cơ sở

Thảo luận về cách tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

– Xác định nội dung cần tham vấn về con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.
– Xác định người tham vấn phù hợp.
– Xác định hình thức tham vấn như: tham vấn trực tiếp; tham vấn gián tiếp qua điện thoại, thư điện tử,...

Một số lưu ý cần thực hiện để tham vấn hiệu quả:

+ Trước khi gặp người tham vấn, cần xác định rõ những vướng mắc, khó khăn của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở và chuẩn bị sẵn các câu hỏi để được người tham vấn hỗ trợ, giải đáp.
+ Khi gặp người tham vấn, cần trình bày rõ lí do, vấn đề cần được tham vấn.
+ Trong quá trình tham vấn cần chú ý lắng nghe và thực hiện nghiêm túc yêu cầu của người tham vấn.
+ Sau khi được tham vấn, cần suy nghĩ và tự ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở phù hợp cho bản thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG 3 Thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau trung học cơ sở

Thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.



HOẠT ĐỘNG 4 Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở

1. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc của em sau trung học cơ sở.
2. Chia sẻ kết quả ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc của em sau trung học cơ sở và lí do em quyết định lựa chọn như vậy.

HOẠT ĐỘNG 5 Lập kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp

1. Lập kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau trung học cơ sở.

Gợi ý:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Khuê
2. Học sinh: Lớp 9A, Trường THCS An Dương
3. Học lực, khả năng, sở thích:

– Học lực hầu hết các môn học đạt mức khá. Riêng môn Công nghệ, Giáo dục thể chất đạt mức tốt. Kết quả học môn Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ còn hạn chế.

– Khả năng nổi trội: Thực hiện tốt các công việc liên quan đến cơ khí, kĩ thuật như sửa chữa máy móc, đồ dùng, làm vườn.

– Sở thích liên quan đến nghề nghiệp: Thích lắp ghép mô hình kĩ thuật, sửa chữa đồ dùng, máy móc, chăm sóc cây. Thích làm việc một mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Điểm mạnh, điểm hạn chế:

– Điểm mạnh: Chăm chỉ, khéo tay, chịu khó tìm tòi các kiến thức khoa học, kĩ thuật để áp dụng vào thực tế.

– Điểm hạn chế: Dễ nản chí khi gặp khó khăn trong học tập. Làm việc theo cảm hứng. Nhút nhát, ngại giao tiếp, sức khoẻ thể chất còn hạn chế.

5. Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở: Ngành/ nghề Công nghệ kĩ thuật cơ khí tại Trường trung cấp nghề cơ khí An Hải.

6. Yêu cầu của con đường em lựa chọn: Trường xét tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, có học lực đạt từ mức đạt trở lên, có nhu cầu học nghề.

7. Kế hoạch cụ thể:

Nhiệm vụ	Biện pháp thực hiện
1. Rèn luyện ý chí vượt khó trong học tập.	– Đặt ra mục tiêu, kế hoạch học tập cụ thể và quyết tâm vượt qua mọi khó khăn khi thực hiện để đạt được mục tiêu. – Đối với mục tiêu học tập khó thực hiện thì chia nhỏ mục tiêu để hoàn thành từng phần và tạo động lực cho bản thân. – Khi gặp khó khăn, trở ngại hoặc thất bại trong học tập: không nản chí mà tích cực suy nghĩ tìm cách khắc phục và động viên bản thân là nhất định mình sẽ vượt qua được khó khăn để đi tới mục tiêu.
2. Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.	– Lập kế hoạch cụ thể, rõ ràng cho mọi công việc đã nhận và kiên định thực hiện kế hoạch đã lập. – Chủ động, tập trung thực hiện công việc. – Đã nhận việc gì thì phải luôn cố gắng để hoàn thành đúng thời hạn và đảm bảo đúng yêu cầu.
3. Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác	– Đặt ra mục tiêu rèn luyện cụ thể. – Học hỏi cách lắng nghe tích cực và thực hiện thường xuyên khi giao tiếp với mọi người. – Rèn luyện khả năng diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và thân thiện. – Cởi mở, tự tin, mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến cá nhân khi tham gia các hoạt động tập thể. – Chủ động phối hợp với mọi người khi thực hiện các nhiệm vụ chung.
4. Rèn luyện sức khoẻ thể chất và tinh thần.	– Lập thời gian biểu cho các hoạt động học tập, lao động, vui chơi giải trí và rèn luyện sức khoẻ hằng ngày. – Kiên trì thực hiện thời gian biểu đã lập. – Rèn luyện thói quen ăn uống hợp lí, điều độ, đúng giờ và thói quen tập thể dục hằng ngày. – Rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.

2. Chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân đã xây dựng.

HOẠT ĐỘNG 6 Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động

1. Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động theo các mức sau:

Mức tốt: Biểu hiện xuất hiện thường xuyên.

Mức trung bình: Biểu hiện chưa xuất hiện thường xuyên.

Mức chưa tốt: Chưa có biểu hiện.

Gợi ý:

Những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động đã rèn luyện	Biểu hiện của phẩm chất, năng lực	Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1. Phẩm chất trách nhiệm	– Kiên định, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. – Chủ động, tập trung thực hiện công việc. – Hoàn thành các công việc đã nhận đúng thời hạn, yêu cầu.	✓ ✓	 ✓	
2. Năng lực giao tiếp, hợp tác	– Lắng nghe tích cực. – Diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và thân thiện. – Cởi mở, tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp. – Chủ động phối hợp với mọi người khi thực hiện nhiệm vụ chung.		✓ ✓ ✓	 ✓

2. Chia sẻ kết quả tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu về phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

HOẠT ĐỘNG 7 Rèn luyện để phát triển bản thân

1. Tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau trung học cơ sở.

2. Chia sẻ kết quả rèn luyện, phát triển bản thân em đã đạt được.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ

– Nghe giới thiệu về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta.
– Trao đổi về chủ đề "Những con đường tiếp theo sau trung học cơ sở".
– Tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp dành cho học sinh cuối cấp Trung học cơ sở.

Gợi ý cho loại hình Sinh hoạt lớp

– Báo cáo kết quả tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
– Chia sẻ kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và quyết định lựa chọn con đường tiếp theo sau trung học cơ sở của bản thân.
– Chia sẻ kết quả tự đánh giá và rèn luyện để phát triển bản thân.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

- Kể được tên ít nhất 5 cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của ít nhất 1 người thân hoặc thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở.
- Ra được quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.
- Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

Mức độ em đạt được: Đạt/ Chưa đạt

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Áp lực	Trạng thái thần kinh bị căng thẳng khi đối diện với các tình huống quá tải với sức chịu đựng của mình.	16, 20, 21, 39, 50
Căng thẳng	Phản ứng của cơ thể trước những áp lực của cuộc sống hay một yếu tố tác động nào đó gây ảnh hưởng xấu đến thể chất, tinh thần của con người.	20, 21
Động lực	Những yếu tố thúc đẩy hành động để đáp ứng những mong muốn của chủ thể, giúp khơi dậy năng lượng tích cực bên trong con người.	22, 23, 24, 26, 58
Giáo dục nghề nghiệp	Một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên *(Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, số 74/2014/QH13).*	53, 54, 55, 60
Lao động công ích	Hoạt động lao động có tính tự nguyện và hướng đến phục vụ tập thể, cộng đồng	8, 9, 10
Mạng lưới quan hệ cộng đồng	Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.	34, 35, 40
Thích nghi	Có những biến đổi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh, môi trường mới.	11, 13, 14, 15

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

Chủ đề 1:

EM VỚI NHÀ TRƯỜNG 4

1 TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ 5

2 PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG 6

3 XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH 8

Chủ đề 2:

KHÁM PHÁ BẢN THÂN 11

1 NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN 12

2 KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN 13

Chủ đề 3:

TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN 16

1 TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO 17

2 ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG VÀ ÁP LỰC 20

Chủ đề 4:

RÈN LUYỆN BẢN THÂN 22

1 TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN 23

2 XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ 24

Chủ đề 5:

EM VỚI GIA ĐÌNH 27

1 TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH 28

2 TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH 30

3 BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH 32

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 6:

EM VỚI CỘNG ĐỒNG 34

1 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG 35

2 KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI 36

3 TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG 39

Chủ đề 7:

EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG 41

1 VIỆT NAM – TỔ QUỐC TÔI 42

2 PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 44

Chủ đề 8:

KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP 48

NGHỀ EM QUAN TÂM 49

Chủ đề 9:

HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ 53

1 HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG 54

2 RÈN LUYỆN, PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP 55

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH 61

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG – VŨ THỊ ÁI NHU
Biên tập tái bản: VŨ THỊ ÁI NHU
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: ĐINH THUỲ LINH
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN HUYỀN THU
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ PHƯỢNG – VŨ THỊ ÁI NHU
Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

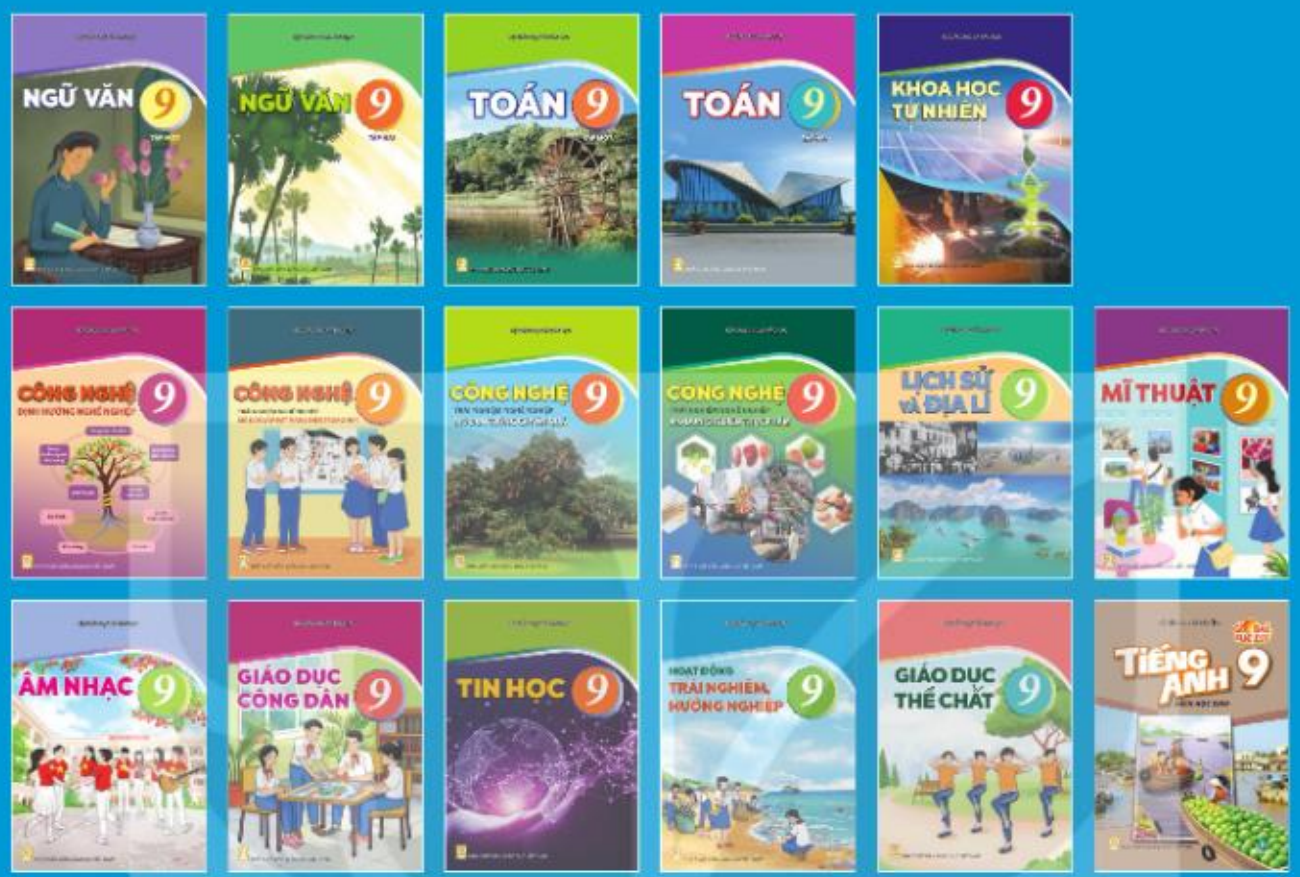
Bản quyền © (2024) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9
Mã số: G3HH9Q002a26
In ... bản, (QĐ ... – NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:
Cơ sở in:
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/256-09/GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm ...
Mã số ISBN: 978-604-0-39368-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 9, tập một
2. Ngữ văn 9, tập hai
3. Toán 9, tập một
4. Toán 9, tập hai
5. Khoa học tự nhiên 9
6. Công nghệ 9
   Định hướng nghề nghiệp
7. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà
8. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Trồng cây ăn quả
9. Công nghệ 9
   Trải nghiệm nghề nghiệp
   Mô đun Chế biến thực phẩm
10. Lịch sử và Địa lí 9
11. Mĩ thuật 9
12. Âm nhạc 9
13. Giáo dục công dân 9
14. Tin học 9
15. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9
16. Giáo dục thể chất 9
17. Tiếng Anh 9 – Global Success – SHS

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-39368-5

9 786040 393685

Giá: 7.700 đ